

Số: 125/2025/QĐST - HNGĐ

TP. Thái Nguyên, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2025/LHST ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*Bị đơn:* Anh Đào Hà T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Hiện đang cải tạo tại P, Trại giam P1; địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Hà T1.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Hà T1 thuận tình ly hôn.

2.2. *Về nuôi con*: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Hà T1 tự nguyện thỏa thuận giao con Đào Đức P, sinh ngày 18/02/2017; Đào Kim N, sinh ngày 02/5/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh T1 có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Hà T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Án phí*: Hai bên thỏa thuận, chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0000622 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Chị T được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Ngọc Linh**